

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG
LƯỢNG PHAN LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2025/CBTT/PL
V/v: Công bố thông tin về tình hình
tài chính

Bình Thuận, ngày 11 tháng 04 năm 2025

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Năng lượng Phan Lâm gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Năng lượng Phan Lâm
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3401148231 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 15/05/2017, thay đổi lần thứ 17 ngày 05/08/2024.
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Dốc Đá, Xã Phan Lâm, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần chưa đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện năng
- Mã số thuế: 3401148231.

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: kỳ báo cáo năm (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024).
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo:

Chỉ tiêu	Kỳ trước*	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	380.743.137.004	391.454.570.851
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	394.000.000.000	394.000.000.000
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(13.256.862.996)	(2.545.429.149)
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	644.697.333.536	596.360.249.608
- Nợ vay ngân hàng	623.755.894.336	579.683.492.648
- Nợ phải trả khác	20.941.439.200	16.676.756.960
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,63	0,60
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,69	1,52
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	1,10	0,35
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	1,10	0,35
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		

- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	1,34	1,19
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	1,34	1,19
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	(13.727.841.454)	10.773.959.800
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	(13.728.174.788)	10.711.433.847
- Lỗ lũy kế (nếu có)	(13.256.862.996)	(2.545.429.149)
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,01)	0,01
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,04)	0,03
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)		

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét/báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

Công ty TNHH Dịch vụ kiểm toán và tư vấn AFL, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Quang Nam